

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Th và ông Nguyễn Hà Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh B; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 18/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Mai Văn B sinh năm 1992; tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân A và bà Phạm Thị T; vợ Lò Thị Th và có 02 con. Tiền sự không; tiền án không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại:

- Anh Trần Đức P sinh năm 1987; nơi cư trú xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh B; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh P: Chị Trần Thị N sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú số nhà 99, phường 1, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay xóm 3, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; là vợ anh P; có mặt.

- Công an B; địa chỉ đường 1, phường 2, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; do ông Nguyễn Minh H là Công an K đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 07/9/2023); vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị Th sinh năm 2000; địa chỉ thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- Anh Tống Duy A sinh năm 1996; địa chỉ thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- Anh Vũ Văn H sinh năm 1991; địa chỉ thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh

Hoá; vắng mặt.

- Chị Bùi Thị T1 sinh năm 1981; địa chỉ đường 1, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- Anh Trương Văn T2 sinh năm 1986; địa chỉ thôn 1, xã P, huyện D, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Công ty TNHH đầu tư thiết bị công nghệ HH; địa chỉ HH23-12A, khu đô thị 2, phường Đông H, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Văn H4 sinh năm 1991; địa chỉ thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; là Giám đốc Công ty; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B có giấy phép lái xe hạng B2 nhưng đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh B tước quyền sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 kể từ ngày 24/7/2023 đến hết ngày 24/9/2023. Rạng sáng ngày 05/9/2023 B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-060.29 (xe được phép chở khối lượng hàng hóa không vượt quá 2.400 kg) cùng với vợ là chị Th đi từ tỉnh Thanh Hóa đến thành phố Hà Nội để chở hàng cho anh Duy Anh. Tại đây B đã lấy hàng gồm “Thiết bị thang máy; đế, hộp bánh sinh nhật; bím trẻ em; đồ chơi trẻ em” quá trình bốc xếp hàng lên xe, B biết rõ tổng khối lượng hàng hóa đã vượt quá tải trọng cho phép của xe. Sau đó B điều khiển xe ô tô chở hàng về tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày B điều khiển xe ô tô đi theo hướng thành phố Ninh B đi huyện K, khi đến Km 157 đường Quốc lộ 10 Thộc địa phận xóm Trại, xã Khánh Nhạc, huyện Y thì lốp bánh xe ô tô bên ngoài phía sau bên trái bị nổ (bánh xe phía sau là loại bánh kép). Sau khi lốp xe ô tô bị nổ, B tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng về phía trước (ở phần đường bên pH theo chiều di chuyển) được khoảng 10 mét thì thùng xe bị bập bênh. B quay sang gọi chị Th đang ngủ bên cạnh đồng thời đạp phanh thì xe bị nghiêng bên trái. B thả chân phanh, hai tay giữ vô lăng lệch sang bên trái để điều khiển xe ô tô di chuyển sang bên trái đường theo chiều đi. Cùng lúc này anh P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 di chuyển theo hướng ngược chiều với hướng di chuyển của xe ô tô do B điều khiển đang đi tới. Do B điều khiển xe ô tô lấn sang hết phần mặt đường nhựa của xe đi ngược chiều, nên phần đầu bên pH của xe ô tô biển kiểm soát 36H-060.29 do B điều khiển và phần đầu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 do anh P điều khiển đã va chạm với nhau, xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 lao xuống ruộng, xe ô tô biển kiểm soát 36H-060.29 đổ nghiêng nằm trên lề đường bên trái theo hướng xe đi thùng xe rời khỏi khung xe. Hậu quả anh P và chị Th bị thương pH điều trị tại bệnh viện; cả 02 xe ô tô đều bị hư hỏng và hàng hoá trên xe cũng bị thiệt hại gồm 7.402 tấm đế hộp bánh sinh nhật các loại. Đến ngày 16/9/2023 chị Th ra viện; đến ngày 16/8/2024 anh P ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 10 Thộc địa phận xóm Trại, xã Khánh Nhạc đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng, có chiều rộng mặt đường là 11 mét.

Đường được phân chia làm hai chiều đường riêng biệt bằng vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Lấy mép đường bên pH theo hướng từ K đi thành phố Ninh B làm chuẩn, lấy cột mốc Km 157 được dựng bên trái đường làm điểm mốc, xác định được như sau:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-060.29 bị lật nghiêng bên pH nằm trên lề đường bên pH. Đầu xe ô tô tải quay ra kênh nước hơi chệch theo hướng thành phố Ninh B, đuôi xe hơi chệch hướng K. Đo từ tâm đầu trục bánh trước bên pH ra mép đường được chọn làm chuẩn là 04 mét và đo tới điểm mốc về hướng thành phố Ninh B là 30 mét. Đo từ tâm đầu trục bánh trước bên trái ra mép đường được chọn làm chuẩn là 4,6 mét. Đo từ tâm đầu trục bánh sau bên pH ra mép đường được chọn làm chuẩn là 1,85 mét và đo tới điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 32,5 mét. Đo từ tâm đầu trục bánh sau bên trái ra mép đường được chọn làm chuẩn là 2,3 mét.

- Thùng xe của ô tô tải biển kiểm soát 36H-060.29 bị lật nghiêng sang pH và nằm trên lề đường bên pH; phần đuôi thùng xe quay ra ruộng chệch hướng K; phần đầu thùng xe hướng đường Quốc lộ 10 chệch hướng thành phố Ninh B thùng xe rời khỏi khung xe. Góc dưới phía trước bên pH nằm trên mặt đường và đo vuông góc vào mép đường được chọn làm chuẩn là 0,7 mét, đo đến điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 39 mét; cạnh cuối (đo vuông góc) ra mép đường được chọn làm chuẩn là 4,5 mét và đo đến điểm mốc là 39,8 mét; vị trí đầu thùng xe nằm trên đường là 1,33 mét.

- Xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 nằm dưới lòng kênh nước nghiêng sang bên pH. Đầu xe quay hướng thành phố Ninh B đuôi xe quay hướng huyện K. Đo từ tâm đầu trục trước bên trái ra mép đường được chọn làm chuẩn là 7,15 mét và đo tới điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 35 mét. Đo từ tâm đầu trục bánh sau ra mép đường được chọn làm chuẩn là 6,5 mét và đo tới điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 37,2 mét.

- Vết lốp kích thước (33x0,3) mét nằm trên mặt đường nhựa có chiều từ thành phố Ninh B đi huyện K; từ pH sang trái, trong đó phần vết lốp nằm bên pH đường theo chiều từ thành phố Ninh B đi huyện K có chiều dài là 13 mét. Đo từ điểm đầu đến mép đường được chọn làm chuẩn là 6,9 mét và đo đến điểm mốc hướng huyện K là 2,2 mét. Đo từ điểm cuối vào mép đường được chọn làm chuẩn là 0,7 mét và đo đến điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 31 mét. Tại vị trí cách điểm mốc 25,8 mét bị cong gấp rõ nét rộng nhất là 0,35 mét và đo vào mép đường được chọn làm chuẩn là 2,7 mét.

- Hệ thống thùng giấy, thiết bị thang máy, bìm nằm trên lề đường và kênh nước trên diện kích thước (9,1x10,2) mét, có chiều từ thành phố Ninh B đi huyện K từ pH sang trái. Đo từ tâm đầu vết ra mép đường được chọn làm chuẩn là 5,1 mét và đo tới điểm mốc hướng thành phố Ninh B là 44 mét.

- Mảnh lốp vỡ gồm 02 mảnh nằm trên mặt đường nhựa. Mảnh 01 kích thước (0,11x0,1) mét; mảnh lốp 2 có kích thước là (0,1x0,095) mét. Đo từ tâm mảnh lốp 01 vào mép đường được chọn làm chuẩn là 9,8 mét và đo tới điểm mốc hướng huyện K là 07 mét. Đo từ tâm mảnh lốp 2 vào mép đường được chọn làm chuẩn là 8,6 mét và đo tới điểm mốc hướng huyện K là 06 mét.

Kết quả khám phương tiện:

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero biển kiểm soát 35A-002.67: Toàn bộ phần đầu xe bị đẩy dồn từ trước về sau; phần đầu nóc xe phía trước bị méo mó biến dạng không rõ hình trên diện tích thước (1,1x0,7) mét và bị lõm từ trên xuống dưới; cột chữ A phía trước cánh cửa bên lái bị cong vênh, móp méo không rõ hình trên diện tích thước (1,1x0,07) mét; toàn bộ kính chắn gió phía trước bị vỡ vụn; nắp ca pô trước bên trái bị đẩy dồn từ trước về sau, làm móp méo biến dạng toàn bộ nắp ca pô (trọng lực bị đẩy tập chung phía bên lái). Điểm đầu ngoài cùng phía trước bên trái nắp ca pô cách điểm đầu thanh giằng sắt xi trước bên pH là 0,9 mét; phần đầu nắp ca pô phía trước bên trái bị mài sạt bong chóc sơn trên diện tích thước (0,83x0,65) mét. Hệ thống an toàn kỹ Thuật của xe không còn hiệu lực.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 36H-06029: Toàn bộ phần đầu xe bị đẩy dồn từ trước về sau, từ pH qua trái, móp méo biến dạng; mặt nóc đầu xe bị đẩy lõm từ trước về sau từ trái qua pH, móp méo, biến dạng không rõ hình; cụm đèn pha bên pH bị vỡ dôi; ba đèn sọc phía trước bị vỡ, móp méo biến dạng không rõ hình; lốp bánh xe bên ngoài phía sau bên trái bị nổ làm rách lốp trên diện tích thước (0,33x0,13) mét điểm gần nhất cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 0,46 mét; bên trong lốp có 01 săm bị rách; thông số kỹ Thuật của các lốp bánh xe “02 bánh xe phía trước có tải trọng tối đa là 1.060 kg; 04 bánh xe phía sau có tải trọng tối đa là 900 kg”. Thùng xe bị bung rời khỏi xe, mặt trước thùng xe có vết rách kích thước (0,47x0,36) mét và bung khớp nối, toàn bộ phần phía trên ốp tôn thùng xe bên pH bị móp méo cong vênh trên bề mặt bám dính đất và cây cỏ. Hệ thống an toàn kỹ Thuật của xe không còn hiệu lực.

Kết quả cân xác định khối lượng hàng hóa trên xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-06029: Tổng khối lượng của các thiết bị thang máy; đế, hộp bánh sinh nhật; bím trẻ em; đồ chơi trẻ em là 4.914,4 kg.

Kết luận giám định số 6641/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về dấu vết cơ học xác định: Không xác định được tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô tải đeo biển kiểm soát 36H-060.29 và xe ô tô con đeo biển kiểm soát 35A-002.67 có đảm bảo an toàn kỹ Thuật hay không. Không xác định được lốp xe ký hiệu M1 (phía ngoài bên trái trục sau xe ô tô biển kiểm soát 36H-060.29) có đảm bảo an toàn kỹ Thuật hay không.

Kết luận giám định số 6800/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về dấu vết cơ học xác định:

- Cơ chế hình thành dấu vết thùng, rách lốp của xe ô tô biển số 36H-060.29 (ký hiệu M1): Dấu vết thùng, rách ở mặt lặn và má lốp ngoài trục sau bên trái xe ô tô biển số 36H-060.29 (ký hiệu M1) có chiều từ bên trong lốp ra ngoài hình thành do áp lực hơi từ bên trong lốp tạo ra.

- Cơ chế hình thành dấu vết thùng, rách lốp của xe ô tô biển số 35A-002.67 ký hiệu M2 và M3: Dấu vết trượt, xước, thùng, rách ở má trong lốp phía trước bên trái xe ô tô biển số 35A-002.67 ký hiệu M2, có chiều từ mặt lặn vào vành, từ

ngoài vào bên trong lớp, hình thành do va chạm với vật cứng từ bên ngoài lớp tạo ra. Dấu vết trượt, xước, thủng, rách ở má ngoài lớp phía sau bên trái xe ô tô biển số 35A-002.67 ký hiệu M3, có chiều từ mặt lấn vào vành, từ ngoài vào bên trong lớp, hình thành do va chạm với vật cứng từ bên ngoài lớp tạo ra.

Công văn số 60/C09-P3 ngày 10/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: Không có căn cứ để xác định xe ô tô biển số 36H-060.29 chở quá trọng tải có pH là một trong những nguyên nhân dẫn đến nổ lốp hay không.

Kết luận giám định số 1356/KL-KTHS ngày 29/07/2024 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn xác định: Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.76 tại thời điểm 13h56'31'' trong mẫu cần giám định (ký hiệu A) là 76,9 km/h ($\pm 3,1$ km/h). Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.76 tại thời điểm 13h56'32'' trong mẫu cần giám định (ký hiệu A) là 72,45 km/h ($\pm 2,9$ km/h).

Công văn số 231/TTr-HCVP ngày 19/10/2023 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh B cung cấp thông tin về tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 36H-06029: Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 36H-06029 tại thời điểm từ 06 giờ 05 phút 20 giây đến 06 giờ 06 phút 09 giây ngày 05/9/2023 là 58 - 66 km/h.

Kết luận giám định số 305/KLGD ngày 28/10/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương về giám định tâm thần của anh Trần Đức P kết luận: Trước, trong khi xảy ra vụ việc ngày 05/9/2023 Trần Đức P không có bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Trần Đức P mắc bệnh động kinh cơn co cứng, co giật điển hình, không đáp ứng điều trị hiện còn cơn thưa kèm theo rối loạn trí sắc (cảm xúc) thực tổn mức độ vừa đã được điều trị ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6 + F06.3. Tại thời điểm giám định Trần Đức P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đức P là 48%.

Kết luận giám định số 134/KLTTCT-TTPY ngày 30/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh B xác định: Chấn thương: Liệt nửa người trái mức độ nhẹ; sẹo vết mổ thái dương - đỉnh pH; sẹo mở khí quản; các sẹo liền tốt. Thần kinh: Tiền sử động kinh sau chấn thương; liệt nửa người trái mức độ nhẹ; sẹo vết mổ thái dương - đỉnh pH; sẹo mở khí quản; ác sẹo liền tốt. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đức P tại thời điểm giám định là 81%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Thương tích của chị Th, Cơ quan điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của chị Th; nhưng chị Th có đơn xin khước từ giám định.

Cơ quan điều tra đã Th được 01 tệp tin video ghi lại diễn biến vụ tai nạn từ camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 (Thời gian hiển thị

trong video không trùng khớp với thời gian thực tế lúc xảy ra sự việc) và gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 866 ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ Thạt hình sự Công an tỉnh Ninh B xác định: “Trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định được ghép bởi 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh phía trước đầu xe ô tô đang di chuyển ở hai thời điểm khác nhau; 02 đoạn video trong tệp tin video đã gửi giám định đều không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.”

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản vi phạm trong tố tụng hình sự huyện Y xác định:

- Giá trị các bộ phận bị thiệt hại của xe ô tô tải (Có mui) biển kiểm soát 36H-06029; nhãn hiệu Hyundai, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/9/2023 là: 61.333.200 đồng.

- Giá trị các bộ phận bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67; màu đen; nhãn hiệu Mitsubishi; xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/9/2023 là: 165.083.300 đồng.

- Giá trị của 7402 đế bánh sinh nhật các loại có các ký hiệu gồm H24, H28, H30, ĐV26, ĐV28, ĐV30, ĐV35, ĐV32, ĐT26 vào ngày 05/9/2023 là: 16.554.900 đồng.

Cáo trạng số 73/CT-VKSYK ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn B 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 16/01/2025. Giao bị cáo B cho UBND xã N; giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Cấm bị cáo B hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Mai Văn B 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Mai Văn B, 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 36H-06029, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Mai Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Tịch Th tiêu hủy 02 mảnh lốp xe ô tô.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận số tiền bị cáo B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công an tỉnh Ninh B là 20.000.000 đồng; buộc bị cáo B pH bồi thường tiếp thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công an tỉnh Ninh B với số tiền là 145.083.300 đồng.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ

luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo B pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.254.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo B khai nhận: Bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến địa phận xã Khánh Nhạc, do ô tô bị nổ lốp làm ảnh hưởng đến hướng di chuyển của xe ô tô, bị cáo điều khiển xe mô tô đi sang bên trái đường; cùng lúc đó xe ô tô do anh P điều khiển đi đến và hai xe đã đâm vào nhau; tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo đã bị tước giấy phép lái xe ô tô. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

B có giấy phép lái xe hạng B2 nhưng đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh B tước quyền sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 kể từ ngày 24/7/2023 đến hết ngày 24/9/2023. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/9/2023 tại Km 157 đường Quốc lộ 10 Thộc địa phận xóm Trại, xã Khánh Nhạc, huyện Y; B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-060.29; xe có trọng tải là 2.400 kg, B chở 4.914,4 kg hàng hoá trên xe, đi theo hướng thành phố Ninh B đi huyện K thì lốp bên ngoài phía sau bên trái của xe ô tô do B điều khiển bị nổ. Sau khi lốp xe ô tô bị nổ, xe ô tô tiếp tục đi thẳng về phía trước và đã đi sang hết phần mặt đường nhựa bên trái. Cùng lúc này anh P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 đi theo hướng ngược lại. Phần đầu bên pH của xe ô tô biển kiểm soát 36H-060.29 do B điều khiển đã va chạm với phần đầu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 do anh P điều khiển. Hậu quả anh P bị thương với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của P tại thời điểm giám định là 81% và thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 35A-002.67 là 165.083.300 đồng.

Khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị cấm “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”. Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông pH đi bên pH theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và pH chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Khoản 1 Điều 28 của Luật Giao thông đường bộ quy định “Người điều khiển phương tiện pH tuân thủ các quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ...”.

B tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã được quy định trong Luật Giao thông đường bộ; gây hậu quả như trên. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

.....

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội danh và điều luật như Cao trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện của người bị hại là chị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại là anh P cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, nhận thấy: Với ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nguyên nhân và hậu quả xảy ra; cần xử phạt bị cáo B với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo B có 04 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo B có 04 tình tiết giảm nhẹ, hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tố tụng đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo sát, giáo dục.

Cấm bị cáo B hành nghề lái xe ô tô thời hạn là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 16/01/2025.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh P đã được bị cáo bồi thường với số tiền là 330.000.000 đồng; tại phiên toà chị N đại diện của anh P không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm; nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Anh Tống Duy Anh và chị Lò Thị Th không có yêu cầu, đề nghị gì nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Sau khi nhận lại xe ô tô Mitsubishi Pajero biển kiểm soát 35A- 002.67, đại diện của Công an tỉnh Ninh B yêu cầu bị cáo B pH bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô 35A-002.67 theo quy định pháp luật, theo kết luận định giá tài sản thiệt hại của xe ô tô là 165.083.300 đồng; tại phiên toà bị cáo B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện người bị hại với số tiền theo kết quả định giá tài sản. Bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường cho Công an tỉnh Ninh B, sau khi đòi trừ buộc bị cáo B còn pH bồi thường tiếp cho Công an tỉnh Ninh B với số tiền là 145.083.300 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã Th giữ gồm “xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero biển kiểm soát 35A-002.67; xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai mang BKS: 36H-06029; 02 mảnh lốp xe ô tô; Toàn bộ số hàng hoá gồm thang máy; bìm, tã và các loại hộp và đế bánh sinh nhật”.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero biển kiểm soát 35A-002.67 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ Thuật là tài sản của Công an tỉnh Ninh B. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe cho Công an tỉnh Ninh B.

- Đối với số hàng hoá gồm: Các tấm đế hộp bánh sinh nhật là của Công ty TNHH bao bì T2 Tiên; thiết bị thang máy là của ông H4; các loại bìm, tã là của chị T1. Toàn bộ số hàng hóa trên đã được giao cho anh Duy Anh quản lý, vận chuyển. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho người quản lý hợp pháp là anh Duy Anh.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 36H-06029 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ xe Mai Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Mai Văn B; là tài sản của bị cáo B, nên trả lại cho bị cáo B.

- Đối với 02 mảnh lốp xe ô tô, không có giá trị nên tịch Th tiêu huỷ.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo B bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo B còn pH bồi thường dân sự cho Công an tỉnh Ninh B với số tiền là 145.083.300 đồng, nên pH chịu 7.254.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 6 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Mai Văn B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 16/01/2025.

Cấm bị cáo Mai Văn B hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án 16/01/2025.

Giao bị cáo Mai Văn B cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn B 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 380229017286 mang tên Mai Văn B sinh năm 1992; nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi hết thời gian cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô là 01 năm.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn B 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 36H-06029, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36000765 mang tên chủ xe Mai Văn B; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1154462 xe mang biển số 62H00306; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số AD22/0562232 mang tên Phạm Thị Thanh Chúc; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch Th tiêu huỷ 02 mảnh lốp xe ô tô.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Mai Văn B pH bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công an tỉnh Ninh B với số tiền là 165.083.300 đồng, đối trừ số tiền bị cáo B đã bồi thường và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y là 20.000.000 đồng theo biên lai Th tiền số 0001838 ngày 14/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; bị cáo B còn pH bồi thường tiếp cho Công an tỉnh Ninh B với số tiền là 145.083.300 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm tám ba nghìn ba trăm đồng).

Công an tỉnh Ninh B có trách nhiệm liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để nhận số tiền bị cáo Mai Văn B đã bồi thường cho Công an tỉnh Ninh B do tài sản bị xâm phạm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày Công an tỉnh Ninh B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo B pH bồi thường cho Công an tỉnh Ninh B, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo B còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Văn B pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.254.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của người bị hại là chị N, người liên quan là chị Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh P và Công an tỉnh Ninh B; người liên quan là anh Duy Anh, anh H4, chị T1, anh T2, Công ty TNHH đầu tư thiết bị công nghệ HH có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh B
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh B
- Bị cáo,
- Người bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh B
- Công an huyện Y

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực